

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hôm nay, ngày 19 tháng 04 năm 2025, tại P406 tầng 4, Tòa nhà Nam Cường, đường Nguyễn Thanh Bình, Khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông, Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

- 1 - Ông Vũ Quốc Hòa - Trưởng ban
- 2 - Ông Lê Tùng Lâm - Thành viên

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xin báo cáo kết quả như sau:

- + Tổng số cổ đông vào thời điểm chốt danh sách ngày **18/03/2025** để tiến hành Đại hội là: **165** cổ đông, đại diện **21.525.000** cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Tại thời điểm 9h00 ngày 19/04/2025, tổng số cổ đông và đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội là **122** người, đại diện cho **21.457.609** cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ **99,69%** trên tổng số CP có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Khoản 1, Điều 145, Luật Doanh nghiệp 2020 “*Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết*”; căn cứ Điều lệ của công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam đủ điều kiện để tiến hành.

Biên bản này được lập hồi 09h00, ngày 19 tháng 04 năm 2025.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Trưởng Ban

Vũ Quốc Hòa



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM
BT1-07 KĐT An Hưng, Dương Nội, Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

1. Thời gian: Từ 8h00, ngày 19 tháng 04 năm 2025

2. Địa điểm: P406 tầng 4, Tòa nhà Nam Cường, đường Nguyễn Thanh Bình, Khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Hà Nội.

3. Nội dung chương trình cụ thể:

Stt	Thời gian	Nội dung chương trình
I. PHẦN THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI.		
1	8h00 – 9h00	Đón tiếp đại biểu và cổ đông; kiểm tra tư cách cổ đông.
2	9h00 – 9h10	Khai mạc Đại hội: - Tuyên bố lý do. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông. - Giới thiệu và biểu quyết thông qua nhân sự của Đại hội: Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	9h10 – 9h20	Báo cáo của Giám đốc công ty về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
2	9h20 - 9h30	Báo cáo của Hội đồng quản trị
3	9h30 – 9h40	Báo cáo của TV HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán
3	9h40 – 9h55	Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024
4	9h55 – 10h35	Các tờ trình xin ý kiến Đại hội về các nội dung: • Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; • Báo cáo về phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; • Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025; • Chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2025; • Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024; • Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành; • Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Sản xuất Lắp ráp Xe ô tô tải;

		• Tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam – VVS tại UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; • Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị; • Các nội dung khác thông qua tại Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
5	10h35 – 11h10	Đại hội thảo luận các vấn đề đã trình bày ở trên.
6	11h10 – 11h25	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình nêu trên
7	11h15 – 11h35	Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc và in báo cáo
8	11h35 – 11h40	Công bố kết quả kiểm phiếu các vấn đề xin ý kiến ĐHĐCĐ
III. TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI		
1	11h40 – 11h55	Thư ký Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên
2	11h55 – 12h00	Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Lưu ý: Chương trình Đại hội trên có thể thay đổi theo tình hình thực tế trong quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CTCP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
MÁY VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2025/QC-ĐHĐCĐTN-VIMID

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) của Công ty CP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/03/2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/03/2025 do Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam lập và/hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp: Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có:
- Chữ ký của cổ đông đó và cá nhân được ủy quyền dự họp; hoặc



- Chữ ký của cổ đông đó và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. Tổ chức được ủy quyền dự họp phải có Giấy giới thiệu cho nhân viên tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân được ủy quyền dự họp; hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. Tổ chức được ủy quyền dự họp phải có Giấy giới thiệu cho nhân viên tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

6.2. Các trường hợp khác: Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty;
- Khi tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;
- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:
 - Thư mời tham dự Đại hội (nếu có).
 - Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- Phát biểu dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- Đại hội cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT hoặc Đại diện nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 làm Chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;
- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
- Chủ tọa có quyền đề cử, chỉ định Thư ký Đại hội;
- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - o Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - o Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội, dự thảo Nghị quyết đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

- Bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.
- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán;
- Báo cáo của Giám đốc công ty về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty kiểm toán;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo về phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025;
- Chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2025;
- Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;
- Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Sản xuất Lắp ráp Xe ô tô tải;
- Tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam – VVS tại UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Các nội dung khác thông qua tại Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Điều 11. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo hình thức dưới đây:

11.1. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

- Việc biểu quyết các nội dung họp: Sẽ được thực hiện dựa trên nguyên tắc một cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với một Phiếu biểu quyết và sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Nội dung biểu quyết ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được

Cổ đông/Người được ủy quyền của Cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn một (01) trong ba (03) phương án: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau: Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.
- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm: Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty; Phiếu bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa; Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu; Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi: Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

11.2. Biểu quyết trực tiếp:

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 11.1 trên đây. Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

11.3. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu:

Đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho các Cổ đông thì việc ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tập hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

Điều 12. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

12.1. Tổ chức kiểm phiếu:

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

Ban kiểm phiếu sẽ ghi kết quả biểu quyết vào biên bản Đại hội, bao gồm:

- Số phiếu biểu quyết “Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến; Không hợp lệ.”

- Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng với số phiếu biểu quyết “Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến; Không hợp lệ” trên tổng số phiếu thu về.

Trường hợp Cổ đông đại diện của Cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu:

Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

13.1. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội.

13.2. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của Cổ đông nếu thấy cần thiết.

13.3. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được Cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14. Thông qua quyết định tại Đại hội

14.1. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền dự họp Đại hội chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại khoản 14.2 Điều này.

14.2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này. Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Điều 16. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

17.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (30) ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc.

17.2. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

17.3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn (20) hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 18. Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 (bảy) phần, 19 Điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/04/2025.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Vũ Trụ

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2025

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2024 và các chỉ tiêu chính kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

1. Các chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm 2024

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.870.801.077.377	2.315.625.696.887	23,78
Vốn chủ sở hữu	284.095.269.934	352.531.433.608	24,09
Doanh thu thuần	2.265.032.292.937	3.891.109.720.791	71,79
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.281.459.501	91.285.456.876	309,69
Lợi nhuận trước thuế	21.777.602.290	88.361.114.179	305,74
Lợi nhuận sau thuế	17.271.947.190	68.436.163.674	296,23

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam)

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

Kết quả kinh doanh của VIMID năm 2024 ghi nhận sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2023, lợi nhuận sau thuế tăng gấp 3 lần từ mức 17 tỷ năm 2023 lên 68 tỷ trong năm 2024; trong khi Doanh thu thuần tăng 71,79% từ 2.265 tỷ đồng lên 3.891 tỷ đồng.

Tổng tài sản của Công ty năm 2024 là 2.315 tỷ đồng, tăng gần 445 tỷ đồng so với năm 2023. Công ty duy trì Hệ số nợ/Tổng tài sản ở mức 0,85 lần, cho thấy Công ty linh hoạt sử dụng một phần nguồn vốn chủ sở hữu để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ nợ, đồng thời vận hành hiệu quả việc sử dụng đòn bẩy tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh.

Chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) năm 2024 tăng 2,04% (từ 0,92% lên 2,96%) so với năm 2023. Sự tăng trưởng này thể hiện khả năng quản lý cũng như sự đảm bảo an toàn cho tài sản của Ban lãnh đạo Công ty.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ theo mục tiêu, định hướng phát triển chiến lược và nhận định tiềm năng thị trường trong năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam, Ban Giám đốc đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty dự kiến như sau:

Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2025

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu	4.200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	90.000.000.000

Kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.



Nguyễn Vũ Trụ

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 05 thành viên như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Trụ – Phó Chủ tịch HĐQT
- Bà Hoàng Thị Vân – Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thanh Bình – Thành viên HĐQT
- Ông Chu Quang Huy – Thành viên HĐQT

2. Đánh giá chung Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-DHĐCĐTN-VIMID ngày 20 tháng 04 năm 2024.
- HĐQT trong năm 2024 đã hoàn thành thành việc lựa chọn Công ty cổ phần Chứng khoán SSI (Sau đây gọi tắt là SSI) là đơn vị tư vấn đối với hoạt động chuyển giao dịch cổ phiếu từ sàn Giao dịch UPCOM (HNX) sang niêm yết tại sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Theo đó, Công ty và SSI đã lên phương án, khung thời gian và bắt đầu thực hiện các đầu mục công việc liên quan tới việc chuyển sàn đối với cổ phiếu của Công ty. Quá trình chuyển sàn giao dịch, niêm yết cổ phiếu của Công ty tại sàn HSX vẫn đang được thực hiện và dự kiến sẽ kéo dài trong năm 2025. HĐQT Công ty sẽ thông báo và cập nhật về hoạt động niêm yết này trong thời gian tới để cho các Cổ đông trong Công ty được biết.
- Các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành của Công ty trong quá trình quản trị công ty và đưa ra các phương hướng cho hoạt động kinh doanh của Công ty, ứng phó với những khó khăn về tỷ giá và các quy định mới về đăng kiểm, ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2024.



- Về mặt quản trị, HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm đánh giá kết quả kinh doanh cũng như đánh giá kết quả thực hiện công việc của Ban điều hành theo các mục tiêu đã được Đại hội cổ đông phê duyệt. Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức tổng cộng 15 cuộc họp về nhiều nội dung khác nhau liên quan tới hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty. Biên bản và nghị quyết sau mỗi cuộc họp đều được phê duyệt và nhất trí thông qua 100% bởi các thành viên HĐQT. Cụ thể nội dung các cuộc họp của HĐQT Công ty như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày ký	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	03/01/2024	Quyết định về việc thông qua giao dịch tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	100%
2	02/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	23/02/2024	Quyết định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3	03/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	27/02/2024	Quyết định về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh	100%
4	04/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	29/02/2024	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Vpbank	100%
5	05/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	13/03/2024	Quyết định về việc bầu trưởng ban tổ chức, Chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
6	06/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	14/03/2024	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
7	07/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	24/04/2024	Quyết định về hạn mức vay vốn, phát hành LC tại Ngân	100%

			hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoài Đức	
8	08/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	10/05/2024	Quyết định về việc cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoài Đức	100%
9	09/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	29/05/2024	Quyết định về việc ban hành Sơ đồ tổ chức Công ty	100%
10	10/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	03/06/2024	Quyết định về việc thông qua hạn mức vay vốn, phát hành LC tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	100%
11	11/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	09/07/2024	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	100%
12	12/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	05/09/2024	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế	100%
13	12a/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	07/11/2024	Quyết định về việc lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.	100%
14	13/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	14/11/2024	Quyết định về việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	100%
15	14/2024/QĐ-HĐQT-VIMID	23/12/2024	Quyết định về việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng TPbank	100%

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Tiền lương, thù lao, phụ cấp và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Chi tiết về tiền lương, thù lao, phụ cấp và các chi phí hoạt động của HĐQT được diễn giải tại bảng dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao, phụ cấp (VNĐ)	Tiền lương, Thưởng và các khoản lợi ích khác bằng tiền nếu có (VNĐ)	Tổng thu nhập trước thuế (VNĐ)
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	565.170.000	685.170.000
2	Nguyễn Vũ Trụ	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000.000	675.270.000	795.270.000
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	60.000.000		60.000.000
4	Hoàng Thị Vân	Thành viên HĐQT	60.000.000		60.000.000
5	Chu Quang Huy	Thành viên HĐQT	60.000.000		60.000.000

4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập HĐQT cùng với các thành viên HĐQT đã tích cực thảo luận, đưa ra ý kiến trong quá trình xem xét quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành; Theo dõi, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp; Giám sát, đánh giá công tác quản trị rủi ro, phê duyệt, giám sát các hoạt động kinh doanh trên toàn bộ hệ thống của Công ty, cụ thể hơn:

- HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ theo định hướng chiến lược đã được phê duyệt và điều chỉnh các quyết định kịp thời theo yêu cầu thực tế;
- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm vị trí điều hành trong Ban Giám đốc luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc. Các quyết sách của Ban Giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm đưa ra các giải pháp tối ưu vì lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế sản xuất kinh doanh;
- Các thành viên HĐQT luôn hỗ trợ tích cực Ban Giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành; đã có nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm quản trị đối với các quản lý cấp trung;
- HĐQT chú trọng đến các biện pháp quản trị rủi ro, hỗ trợ Ban Giám đốc nhận diện sớm rủi ro tiềm tàng và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của các cổ đông;
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh và lợi nhuận của năm 2024, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động.

5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT (UBKT) đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ do HĐQT giao theo đúng quy định của Điều lệ công ty trên tinh thần đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty. Đồng thời, UBKT đã tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động trọng yếu của Công ty, phát huy trách nhiệm để tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ và hoàn thành mục tiêu của UBKT đúng theo Quy chế hoạt động của Ủy ban. Theo đó, các hoạt động và kết quả thực hiện của UBKT được tóm tắt như sau:

a) Tổng kết hoạt động của UBKT

Trong năm 2024, UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các thành viên dự họp đã trao đổi và thống nhất với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp. Trong đó, các cuộc họp của UBKT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, được chuẩn bị chu đáo, tuân thủ đúng các quy chế, quy trình và quy định của Công ty. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho hoạt động của Công ty.

b) Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro của Công ty

Hệ thống tài liệu Quản lý rủi ro của Công ty đã được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật, tuân thủ yêu cầu và nguyên tắc quản trị của công ty; đã được truyền thông, đào tạo đến toàn thể cán bộ nhân viên công ty nắm vững và thực hiện nhận diện, đánh giá & phân tích rủi ro của Công ty. Theo đó, UBKT và Bộ phận kiểm toán nội bộ đã thực hiện vai trò giám sát, kiểm soát tuân thủ, chú trọng giám sát các hoạt động tài chính kế toán nói riêng và quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty nói chung

c) Hoạt động giám sát HĐQT và Giám đốc Công ty

HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ theo định hướng chiến lược đã được phê duyệt và điều chỉnh các quyết định kịp thời theo yêu cầu thực tế. Ngoài ra, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc trong việc đánh giá và lựa chọn Đơn vị chứng khoán tư vấn niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX), đảm bảo các bước được thực hiện đúng theo Quy trình đánh giá, đảm bảo tính phù hợp theo sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Cùng với đó, các thành viên HĐQT luôn hỗ trợ tích cực Ban Giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành; Đã có nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm quản trị đối với các quản lý cấp trung; Hỗ trợ Ban Giám đốc nhận diện sớm rủi ro tiềm tàng và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của các cổ đông

6. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường giám sát để bảo đảm Ban giám đốc hoạt động theo đúng nguyên tắc quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh được tổ chức thực hiện đúng kế hoạch. Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc về các nội dung sau:

- HĐQT đã thực hiện các cuộc họp định kỳ với Ban giám đốc để đánh giá triển khai chiến lược kinh doanh, kế hoạch tài chính, và các hoạt động quản trị rủi ro. Các báo cáo hàng tháng và hàng quý về tình hình tài chính và hiệu suất doanh nghiệp vẫn tiếp tục được giám sát chặt chẽ để đảm bảo sự minh bạch, tính chính xác và trung thực. Nhờ đó, kết quả kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng mạnh mẽ khi đạt 216% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã phê duyệt.
- Đối với vấn đề quản trị tuân thủ đối với Ban Giám đốc, HĐQT đã thực hiện các công việc sau:
 - + Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật;
 - + Rà soát và thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức vào ngày 19/04/2025;
 - + Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước;
 - + Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành.

7. Kết quả giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

- Trong năm 2024, Ban Giám đốc đã chủ động đàm phán với đối tác cũng như với các bên liên quan như Ngân hàng, nhà cung cấp, tham mưu kịp thời và quyết liệt cho HĐQT đối với việc điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh tại từng thời điểm trong năm; Đồng thời, đưa ra những nhận định khá sát sao về tình hình kinh tế trong và ngoài nước để xây dựng cơ sở đề xuất HĐQT điều chỉnh mục tiêu, hạn mức nhằm đạt kế hoạch kinh doanh trong năm theo đúng và vượt mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã phê duyệt.
- Phối hợp và giám sát Ban giám đốc đánh giá và lựa chọn Đơn vị chứng khoán tư vấn niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Theo đó, Công ty lựa chọn đơn vị SSI làm đơn vị tư vấn trong hoạt động chuyển sàn, niêm yết cổ phiếu của Công ty;
- Đối với công tác điều hành nói chung, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt vai trò điều hành công ty theo đúng các định hướng của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

8. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do VIMID nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với TV HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VIMID với công ty trong đó TV HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Trong năm 2024, Công ty không phát sinh các giao dịch này.

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh các giao dịch có liên quan tại mục này.

II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

- Trong năm 2025, HĐQT sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc nhằm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 phê duyệt. HĐQT sẽ sát sao hơn nữa với Ban Giám đốc về mục tiêu kinh doanh và kế hoạch hành động hàng tháng, hàng quý nhằm tập trung nguồn lực tối đa để đạt được kế hoạch kinh doanh được phê duyệt.
- Nâng cao và đẩy mạnh toàn diện việc duy trì, phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đẩy mạnh chiếm lĩnh thị phần trong mảng kinh doanh truyền thống, đồng thời tìm kiếm và mở rộng sang các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mới phù hợp với năng lực hoạt động của công ty, giúp tạo giá trị và gia tăng sự bền vững cho Công ty.
- HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc trong việc xây dựng và hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp, chuyên nghiệp hóa tác phong làm việc trên toàn hệ thống Công ty nhằm tạo năng suất hiệu quả làm việc cao; hoàn thiện và cải tiến chính sách phúc lợi cho người lao động, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo nội bộ, hoàn thiện hệ thống tuyển dụng.
- HĐQT sẽ tiếp tục cam kết phát triển kinh doanh song hành với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của Công ty, đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.



Nguyễn Thị Thu Huyền



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

Số: 01/2025/BC-UBKT-VIMID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Trong năm 2024, thành viên hội đồng quản trị độc lập Công ty cổ phần đầu tư phát triển Máy Việt Nam đã tham gia vào hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược kinh doanh của Công ty, đảm bảo tốt các quy định của pháp luật và thông lệ Quản trị Công ty. Với tư cách là Chủ tịch Ủy ban kiểm toán, thành viên hội đồng quản trị độc lập, tôi xin báo cáo kết quả đánh giá hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần đầu tư phát triển Máy Việt Nam cụ thể như sau:

I. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Các thành viên UBKT hưởng thù lao, các lợi ích khác với vai trò là thành viên HĐQT; không hưởng thêm thù lao khi làm thành viên UBKT.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm, UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các thành viên dự họp đã trao đổi và thống nhất với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp, cụ thể như sau:

1. Thông qua kế hoạch công việc của UBKT năm 2024;
2. Thông qua các vấn đề, kết quả thực hiện kiểm toán nội bộ ;
3. Thông qua cơ chế làm việc của UBKT và Bộ phận KTNB, kế hoạch và chương trình KTNB năm 2024;
4. Thông qua báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo kiểm toán năm của Công ty năm 2024;

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Thành viên UBKT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan của UBKT.
- Đồng thời, thành viên UBKT tham mưu cho HĐQT về việc định hướng chiến lược, chiến lược kinh doanh của Công ty, các chính sách Quản lý rủi ro, các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động hàng ngày của Công ty.
- Các cuộc họp của HĐQT với UBKT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, được chuẩn bị chu đáo, tuân thủ đúng các quy chế, quy trình và quy định của Công



ty. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho hoạt động của Công ty. Thành viên UBKT đã tham gia các cuộc họp với Ban Giám đốc để đóng góp ý kiến đối với việc thiết lập kế hoạch, mục tiêu; đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm. Qua đó, xây dựng, đóng góp ý kiến đối với việc tổ chức và thực hiện đào tạo cho các cấp quản lý, nhân viên và các chi nhánh về công tác quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý đồng bộ và thống nhất ... đều được thảo luận chi tiết giữa HĐQT, các thành viên UBKT và Ban Giám đốc công ty.
- Quá trình thực thi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều tuân thủ theo các quy chế, quy định được HĐQT và Ban Giám đốc ban hành nhằm phân quyền rõ ràng; luôn được phân tích và nhận diện rủi ro một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự ổn định, an toàn, tuân thủ pháp luật; đồng thời đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do HĐQT và Đại hội Đồng Cổ đông đã đề ra.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH, TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

- BCTC kiểm toán của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Máy Việt Nam cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC): Không có ý kiến kiểm toán ngoại trừ, không có khuyến nghị của kiểm toán độc lập.
- Xét trên các khía cạnh trọng yếu: BCTC kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- Ngoài ra, đối với các BCTC bán niên và cả năm 2024: không có sai sót trong các BCTC này. UBKT đồng ý với những đánh giá của kiểm toán độc lập đối với BCTC bán niên được soát xét và BCTC năm được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong BCTC kiểm toán năm 2024:

(Đơn vị: Triệu đồng)

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2024	31/12/2023	Tăng trưởng (%)
Tài sản ngắn hạn	2.278.075	1.817.615	25,33
Tài sản dài hạn	37.551	53.186	-29,40
Tổng tài sản	2.315.626	1.870.801	23,78
Vốn chủ sở hữu	352.531	284.095	24,09
Vốn điều lệ	215.250	215.250	0,00
Doanh thu thuần	3.891.110	2.265.032	71,79
Lợi nhuận sau thuế	68.436	17.272	296,23

- Mặc dù năm 2024 thị trường chịu ảnh hưởng bởi các vấn đề về chính sách tiền tệ, chính sách của chính phủ & tình hình chính trị trên thế giới nhưng Công ty đã chuẩn bị cẩn trọng các phương án kinh doanh nên vẫn đạt được kết quả kinh doanh có lãi, và duy trì sức khỏe tài chính tốt.

V. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON, CÔNG TY DO VIMID NẴM QUYỀN KIỂM SOÁT TRÊN 50% TRỞ LÊN VỚI TV HĐQT VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA VIMID VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ TV HĐQT LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH: TRONG NĂM 2024, CÔNG TY KHÔNG PHÁT SINH CÁC GIAO DỊCH NÀY.

Trong năm 2024, Công ty không phát sinh các giao dịch có liên quan tại mục này.

VI. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO CỦA CÔNG TY

Trong năm 2024, Công ty đã xây dựng và triển khai nhiều hoạt động quản trị rủi ro cũng như thắt chặt hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm đối phó với các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình quản trị nội bộ và hoạt động kinh doanh của Công ty, trong đó có thể kể đến:

- Tìm kiếm, nhận diện, mô tả và đánh giá rủi ro nhằm xác định và nhận diện rõ những yếu tố có thể xảy ra hoặc những tình huống có thể ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu mà Ban lãnh đạo đã đề ra, từ đó có thể đưa ra các kế hoạch/phương án ứng phó hiệu quả để tối ưu hoạt động kinh doanh trên toàn bộ các Chi nhánh của Công ty;
- Tiếp tục hỗ trợ kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình, quy định, công cụ và kỹ thuật quản rủi ro nhất quán trong toàn hệ thống;
- Phân định rõ ràng trách nhiệm quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo quản trị rủi ro định kỳ, liên tục trong toàn Công ty;
- Liên tục rà soát hệ thống tài liệu trong hệ thống để xây dựng các đề án cải tiến quy trình, tài liệu nội bộ nhằm đáp ứng phù hợp với các hoạt động kinh doanh và quản trị trong Công ty.

Kết quả đánh giá:

- Hệ thống tài liệu Quản lý rủi ro của Công ty đã được xây dựng phù hợp theo quy định của pháp luật, tuân thủ yêu cầu và nguyên tắc quản trị của công ty; đã được truyền thông, đào tạo đến toàn thể cán bộ nhân viên công ty nắm vững và thực hiện nhận diện, đánh giá & phân tích rủi ro của Công ty;
- Theo đó, UBKT đã thực hiện vai trò giám sát, kiểm soát tuân thủ, chú trọng giám sát các hoạt động tài chính kế toán nói riêng và quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty nói chung. Bên cạnh đó, Bộ phận kiểm toán nội bộ đã triển khai đánh



giá và thực hiện các hoạt động quản lý rủi ro tại các phòng ban, chi nhánh trực thuộc công ty thông qua các cuộc kiểm toán nội bộ trong năm 2024.

VII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY.

- HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ theo định hướng chiến lược đã được phê duyệt và điều chỉnh các quyết định kịp thời theo yêu cầu thực tế;
- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm vị trí điều hành trong Ban Giám đốc luôn tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc. Các quyết sách của Ban Giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm đưa ra các giải pháp tối ưu vì lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tế sản xuất kinh doanh.
- Giám sát Ban giám đốc trong việc đánh giá và lựa chọn Đơn vị chứng khoán tư vấn niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX), đảm bảo các bước được thực hiện đúng theo Quy trình đánh giá, đảm bảo tính phù hợp theo sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Các thành viên HĐQT luôn hỗ trợ tích cực Ban Giám đốc trong công tác chỉ đạo điều hành; đã có nhiều buổi chia sẻ kinh nghiệm quản trị đối với các quản lý cấp trung;
- HĐQT chú trọng đến các biện pháp quản trị rủi ro, hỗ trợ Ban Giám đốc nhận diện sớm rủi ro tiềm tàng và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của các cổ đông.

VIII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HĐQT, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

- 1) HĐQT đã ban hành kịp thời các quyết định, chỉ đạo đến UBKT.
- 2) UBKT thường xuyên báo cáo kết quả hoạt động KTNB và các kiến nghị đến HĐQT. Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để UBKT tiếp cận thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo và Bộ phận KTNB thực hiện kế hoạch KTNB đã được phê duyệt.
- 3) Thông qua việc trực tiếp tham gia các cuộc họp của Ban Giám đốc và căn cứ các báo cáo của Bộ phận KTNB, UBKT đã kịp thời kiến nghị đến Ban Giám đốc các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát của Công ty.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**



Chu Quang Huy

Số: 01/2025/BC-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông tóm tắt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 như sau:

1. Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)

2. Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2024

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 bao gồm 06 phần chính:

- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Chỉ tiêu (VND)	Năm 2024	Chỉ tiêu (VND)	Năm 2024
Tài sản ngắn hạn	2.278.074.602.365	Tổng doanh thu	3.891.124.661.120
Tài sản dài hạn	37.551.094.522	Doanh thu thuần	3.891.109.720.791
Tổng tài sản	2.315.625.696.887	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	91.285.456.876
Nợ phải trả	1.963.094.263.279	Lợi nhuận khác	-2.924.342.697
Vốn chủ sở hữu	352.531.433.608	Lợi nhuận trước thuế	88.361.114.179
Vốn điều lệ	215.250.000.000	Lợi nhuận sau thuế	68.436.163.674

Trên đây là tóm tắt Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM

---o0o---

Số: 01/2025/TTr-HĐQT-VIMID

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2025)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

1. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (VND)
1	Doanh thu	4.200.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	90.000.000.000

2. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2025 được chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2025;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thu Huyền

Số: 02/2025/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2024

STT	Nội dung	Lợi nhuận sau thuế 2024
		Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	132.956.433.608
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận:	21.525.000.000
	Chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt (01 cổ phần nhận 1.000 VND)	21.525.000.000
3	Lợi nhuận còn lại sau phân phối:	111.431.433.608

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phương án trích lập các quỹ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trên đây là Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2025;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT,



Nguyễn Thị Thu Huyền

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**
---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
---o0o---

Số: 03/2025/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) là Đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán những công ty niêm yết, đã được HĐQT đề xuất và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính bán niên soát xét và cả năm 2024 của Công ty. Qua thời gian hợp tác và làm việc, Công ty nhận thấy đơn vị trên đã thực hiện việc kiểm toán chuyên nghiệp và chính xác, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Theo đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) là Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và báo cáo bán niên soát xét bán niên năm 2025 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ TN 2025;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Huyền

Số: 04/2025/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2025)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 của CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;

Hội đồng quản trị báo cáo về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, cụ thể như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT năm 2024

Hội đồng quản trị đã nhận mức thù lao cố định hàng tháng trong năm 2024, chi tiết mức thù lao được trình bày trong bảng dưới đây:

TT	Chức danh	Số người	Thù lao tháng (VND/tháng)	Tổng thù lao năm 2024 (VND)
I	Hội đồng quản trị	5	35.000.000	420.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	5.000.000	180.000.000
II	Người phụ trách quản trị công ty	1	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng		38.000.000	456.000.000

2. Kế hoạch thù lao năm 2025:

2.1. Trường hợp công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch thì mức thù lao đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị công ty như sau:

TT	Chức danh	Số người	Thù lao tháng (VND/tháng)	Tổng thù lao năm 2025 (VND)
I	Hội đồng quản trị	5	55.000.000	660.000.000
1	Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	15.000.000	180.000.000
3	Thành viên HĐQT	2	10.000.000	240.000.000
4	Thành viên HĐQT độc lập	1	5.000.000	60.000.000
II	Người phụ trách quản trị công ty	1	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng		58.000.000	696.000.000

2.2. Trong trường hợp công ty có kết quả lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thưởng cho các thành viên HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2.3. Trong trường hợp kết quả lợi nhuận năm 2025 của công ty không đạt kế hoạch, Hội đồng quản trị được điều chỉnh mức thù lao thực tế chi trả hàng tháng cho các thành viên HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty, nhưng không thấp hơn 80% thù lao kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2025;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VP.



Số: 05/2025/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
- Tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cho các năm tiếp theo.

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2024 và kế hoạch kinh doanh trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024, nội dung cụ thể như sau:

1. Phê duyệt Phương án chia cổ tức bằng tiền mặt từ nguồn lợi nhuận để lại của Công ty với các thông tin chi tiết như sau:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: 10% (mỗi cổ phần phổ thông nhận được 1.000 VNĐ (bằng chữ: Một nghìn đồng chẵn));
- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt.
- Đối tượng được nhận cổ tức: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền.
- Nguồn vốn chi trả: từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty.
- Cách thức thực hiện: Việc chi trả cổ tức sẽ được chuyển khoản vào tài khoản của các Cổ đông đã đăng ký với Công ty hoặc nhận tiền mặt trực tiếp tại địa chỉ hội sở của Công ty.
- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: Dự kiến trong Quý III hoặc/và Quý IV năm 2025.
- Phương thức chi trả cổ tức: cổ tức có thể được thanh toán thành nhiều đợt, đảm bảo tổng tỷ lệ chi trả cổ tức phải bằng với tỷ lệ được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chi trả cổ tức, nội dung cụ thể như sau:

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và điều chỉnh phương thức theo phê duyệt cuối cùng của các cơ quan có thẩm quyền đảm bảo tuân thủ các quy

định hiện hành về việc chi trả cổ tức (nếu có) và tuân thủ phương án Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua;

- Thực hiện lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả và thời hạn trả từng đợt, đảm bảo tuân thủ theo Phương án Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua;
- Thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất phương án chi trả cổ tức nêu trên phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2025;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu Huyền

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

---o0o---

Số: 06/2025/TTr-HĐQT-VIMID

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty (thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ Giám đốc sang Chủ tịch Hội đồng quản trị), Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã rà soát lại nội dung Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam (“Công ty”).

Trên cơ sở rà soát, ngoài các nội dung thay đổi theo yêu cầu thực tế như nêu trên, HĐQT nhận thấy một số điều, khoản của Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục 01 kèm theo Tờ trình này. Ngoài các sửa đổi tại Phụ lục, Điều lệ mới cũng có sửa đổi chi tiết về cấu trúc câu, câu từ, thuật ngữ và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ. Sau khi điều chỉnh hoặc bổ sung thêm một số Khoản, Điều thì thứ tự và trật tự một số Khoản, Điều của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các điều khoản như nội dung tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này và Điều lệ mới của Công ty. Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ đã ban hành ngày 29/05/2021 và các Phụ lục sửa đổi kèm theo và có hiệu lực áp dụng từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Tài liệu kèm theo:

- Dự thảo Điều lệ sửa đổi
- Phụ lục 01: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2025;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu VP.



PHỤ LỤC 01

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY PHÙ HỢP VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

(Kèm theo Tờ trình số 06/2025/TT-HĐQT-VIMD ngày 19/04/2025)

STT	Điều khoản	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
1	Điểm d, Khoản 1, Điều 1, Chương I	“Luật giao dịch điện tử” là Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).	“Luật Giao dịch điện tử” là Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2023, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có)	Cập nhật Luật mới
2	Điểm g, Khoản 1, Điều 1, Chương I	g. “Người đại diện theo uỷ quyền” là người được Cổ đông là tổ chức uỷ quyền để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.	g. “Người đại diện theo uỷ quyền” là người được Cổ đông là tổ chức uỷ quyền để thực hiện các quyền và nghĩa vụ Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.	Cập nhật nội dung Quy định tại Điều lệ mẫu, ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3	Điểm k, Khoản 1, Điều 1, Chương I	“Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ	“Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ phiếu để giao dịch, bao gồm cả	Cập nhật Luật mới

		phần để giao dịch, bao gồm cả các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán	các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.	
4	Khoản 1, Điều 2, Chương II	1. Tên Công ty: - Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM - Tiếng Anh: VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY - Tên viết tắt: VIMID., JSC	1. Tên Công ty: - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VIETNAM MACHINE INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY - Tên Công ty viết tắt: VIMID., JSC	Cập nhật nội dung theo Quy định trình bày tại Điều lệ mẫu
5	Điểm a, Khoản 4, Điều 2, Chương II	Người đại diện pháp luật của công ty: a. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Người đại diện pháp luật của công ty: a. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Phù hợp hơn với thực tế vận hành và cơ cấu tổ chức của công ty.
6	Khoản 1, Điều 3, Chương III	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty: ...	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ.	Cập nhật theo Phụ lục sửa đổi Điều lệ công ty số 02/2023/PLĐL-MVN đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/05/2023
7	Khoản 2, Điều 4, Chương III	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm và được Đại Hội đồng [phê chuẩn].	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm và được Đại Hội đồng Cổ đông <u>thông qua</u>.	Sửa cách dùng từ cho phù hợp nội dung Quy định tại Điều lệ mẫu
8	Khoản 1, Điều 5, Chương IV	Vốn điều lệ của Công ty là 205.000.000.000 VNĐ (<i>hai trăm lẻ năm tỷ đồng</i>). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.500.000	Vốn điều lệ của Công ty là 215.250.000.000 VNĐ (<i>hai trăm mười lăm tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng</i>).	Cập nhật theo Phụ lục sửa đổi Điều lệ Vimid số

		(<i>hai mươi triệu, năm trăm nghìn</i>) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND (<i>mười nghìn đồng</i>)/cổ phần.	Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 21.525.000 (<i>hai mươi một triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn</i>) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND (<i>mười nghìn đồng</i>)/cổ phần.	03/2023/PLDL-MVN đã được ĐHĐCD thông qua ngày 22/11/2023
9	Khoản 5, Điều 5, Chương IV	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mỗi Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại Hội đồng Cổ đông quyết định khác.	Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mỗi Cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại Hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.	Phù hợp hơn với thực tế vận hành của công ty.
10	Điểm d, khoản 2, Điều 11, Chương VI	d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, <u>trừ trường hợp Đại Hội đồng Cổ đông có quyết định khác;</u>	d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu <u>trừ trường hợp pháp luật chúng khoán có quy định khác</u>	Sửa đổi nội dung phù hợp với Quy định của Pháp luật.
11	Điểm m, khoản 2, Điều 11,	Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật	Bỏ	Nội dung lặp lại điểm 1, khoản 2, Điều 11
	Chương VI			
12	Điểm a, Khoản 3, Điều 11, Chương VI	Yêu cầu thực hiện việc tập hợp Đại Hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập hợp Đại Hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau	Bổ sung để đủ nghĩa trong câu

13	Khoản 5, Điều 12, Chương VI	Nghĩa vụ của cổ đông: Cổ đông có các nghĩa vụ sau: - Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị. - Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. - Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. - Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Bổ sung: - Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua chuyển phát nhanh có đảm bảo về địa chỉ trụ sở chính của công ty hoặc gửi bản scan phiếu biểu quyết vào thư điện tử mà Công ty đã thông báo trước ngày diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) ngày làm việc. - Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: - Vi phạm pháp luật; - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. - Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	Bổ sung rõ hơn các nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều 13 Điều lệ mẫu, ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
----	-----------------------------------	--	---	---

		5. <u>Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.</u>		
14	Điểm c, Khoản 1, Điều 14, Chương VI	Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp. <u>Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị;</u>	Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp.	Bổ nội dung “ <u>Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị</u> ” cho phù hợp với quy định hiện hành.
15	Khoản 2, Điều 14, Chương VI	<i>[Chưa đề cập cụ thể các vấn đề Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua]</i>	Bổ sung: 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; f) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội	Bổ sung nội dung để làm rõ hơn các vấn đề DHPD thảo luận và thông qua; tham khảo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Mẫu, ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

		đồng quản trị; i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; j) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty; o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; q) Chấp thuận các giao dịch sau: (i) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
--	--	--

			(ii) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp; (iii) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
--	--	--	--	--

16	Khoản 2, Điều 19, Chương VI	Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tán thành, không tán thành hoặc có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội đồng Quản trị vào phiếu sẽ được ban kiểm phiếu công bố ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất. Đại Hội đồng Cổ đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ đánh dấu việc tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội đồng Quản trị vào phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được ban kiểm phiếu công bố ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất. Đại Hội đồng Cổ đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Điểm a Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020
17	Khoản 1, Điều 21, Chương VI	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này:	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này:	Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp
18	Điểm d, Khoản 1, Điều 21, Chương VI	d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất; và	d. Dự án đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; và	Bỏ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận hành
19	Khoản 2,	Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có	Các nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ	Khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật

	Điều 21, VI Chương VI	quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này	phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông <u>tham dự</u> và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 21 của Điều lệ này	Doanh nghiệp
20	Khoản 5, Điều 21, Chương VI	Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chi được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành, hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.	<u>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chi được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành, hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản</u>	Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
21	Khoản 7, Điều 21, Chương VI	Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và 19 Điều lệ này	Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19, 20 và 21 Điều lệ này	Theo nội dung cập nhật tại Điều lệ
22	Điểm g, Khoản 3, Điều 22, Chương VI	Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Họ, tên, chữ ký của <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> .	Điểm g Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp
				Điểm g Khoản 3 Điều 22 Điều lệ mẫu Thông tư 116
23	Khoản 6, Điều 22, Chương VI	Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty	Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công	Sửa đổi nhằm phù hợp với quy định tại Điều lệ mẫu

		trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu	ty trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	
24	Khoản 8, Điều 22, Chương VI	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông	Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông	Khoản 8 Điều 22 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
25	Khoản 6, Điều 26, Chương VII	Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này hoặc bị Pháp luật cấm làm thành viên Hội đồng Quản trị; b. Thành viên đó có thư xin từ nhiệm bằng văn bản gửi đến Công ty và được chấp thuận; c. Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong sáu tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng; và d. Thành viên đó bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông.	Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với Quy định tại Điều lệ mẫu.
26	Khoản 9, Điều 26, Chương VII	Chưa có – Bổ sung	9. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số	Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định của pháp luật và Điều lệ mẫu.

			thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
27	Khoản 10, Điều 26, Chương VII	Chưa có – Bổ sung	10. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty	Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định của pháp luật và Điều lệ mẫu.
28	Khoản 11, Điều 26, Chương VII	Chưa có – Bổ sung	11. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định của Luật Doanh nghiệp và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể	Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định của pháp luật và Điều lệ mẫu.

			từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	Phù hợp với Điều 36 Điều lệ
29	Điểm b, Khoản 2, Điều 27, Chương VII	b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của Giám đốc;	b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, <u>Phó giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;</u>	
30	Điểm n, Khoản 2, Điều 27, Chương VII	n. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m, điểm o của khoản 1 Điều 14 và khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;	n. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm m, điểm o của khoản 1 Điều 14 và khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;	Bỏ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận hành
31	Điểm o, Khoản 2, Điều 27, Chương VII	o. Việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công ty và việc thực hiện các khoản bồi thường khác của Công ty với mức giá trị bằng	o. Việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công ty và việc thực hiện các khoản bồi thường khác của Công ty với mức giá trị bằng hoặc cao hơn mức giá trị	Bổ sung nội dung phù hợp

		hoặc cao hơn mức giá trị như nêu tại điểm n khoản 2 Điều 27;	nêu nêu tại điểm n khoản 2 Điều 27 <u>Điều</u> <u>lệ</u> này;	
32	Điểm p, Khoản 2, Điều 27, Chương VII	p. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 01% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;	p. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị từ 01% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;	Bỏ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận hành
33	Khoản 3, Điều 27, Chương VII	Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết. <u>Hội đồng Quản trị có thể thông qua một nghị quyết để ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị ra quyết định hoặc thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 2 Điều 27.</u>	Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.	Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
34	Khoản 4, Điều 27, Chương VII	Chưa có – Bổ sung	Hội đồng quản trị phải báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định pháp luật và đảm bảo có các nội dung sau: a. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại	Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.

35	Khoản 5, Điều 27, Chương VII	Chưa có – Bổ sung	chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị f. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có). g. Kết quả giám sát đối với Giám đốc. h. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác. i. Các kế hoạch trong tương lai 5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các chức danh khác trong Công ty) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình	Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
----	------------------------------------	-------------------	---	--

			thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	
36	Khoản 2, Điều 28, Chương VII	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông; f. Đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên; g. Thực hiện theo uỷ quyền một hoặc một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị như nêu tại khoản 3 Điều 27; và h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.	Chủ tịch Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông; f. Đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên; g. Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia; h. Ký ban hành các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; i. Đàm phán, ký các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác ngoại giao, hành chính với các khách hàng, đối tác trong nước và nước ngoài; với các cơ quan quản lý Nhà nước;	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.

			j. Đàm phán, ký kết hợp đồng thuộc đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định; k. Thông báo mở, đóng tài khoản giao dịch với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng; ký các tài liệu, chứng từ để thực hiện giao dịch lưu chuyển tiền tệ của hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư; l. Ký Hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sau khi Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết/quyết định; m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 01% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này; n. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;
--	--	--	--

			o. Việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công ty và việc thực hiện các khoản bồi thường khác của Công ty với mức giá trị nhỏ hơn mức giá trị như nêu tại điểm n khoản 2 Điều 27 Điều lệ này; p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật liên quan và Điều lệ này.	
37	Khoản 4, Điều 28, Chương VII	Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.	Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày <u>kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u>	Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
38	Khoản 4, Điều 29, Chương VII	4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 3 Điều 29 trên đây phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; và trong trường hợp đó, những người đề nghị tổ chức cuộc họp theo quy định tại khoản 3 Điều 29 trên đây có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.	4. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ này phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; và trong trường hợp đó, những người đề nghị tổ chức cuộc họp theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng Quản trị.	Sửa đổi cụm từ “Trên đây” thành “Điều lệ này” nhằm phù hợp với quy định tại Điều lệ.
39	Khoản 2, Điều 30, Chương VII	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự <u>và đồng ý thông qua biên bản họp</u> ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại	Khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Doanh nghiệp

		định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>	
40	Khoản 1, Điều 31, Chương VII	Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty.	Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. <u>Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty</u>	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
41	Khoản 4, Điều 31, Chương VII	Chưa có – bổ sung quy định	4. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.

			thông tin và thủ tục hành chính; e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.	
42	Khoản 4, Điều 32, Chương VIII	4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.	4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
43	Khoản 1, Điều 38, Chương IX	Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc	Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc <u>thuê</u> một người khác làm Giám đốc	Sửa đổi, bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Quy định pháp luật và Điều lệ mẫu.
44	Điểm b, Khoản 3, Điều 38, Chương IX Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 01% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này	Bỏ	Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với thực tế vận hành của Công ty.
45	Điểm c, Khoản 3, Điều 38, Chương IX Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau	Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 41 của Điều lệ này;	Bỏ	Sửa đổi nội dung nhằm phù hợp với thực tế vận hành của Công ty.

46	Điểm d, Khoản 3, Điều 38, Chương IX	Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, (trừ việc ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh công ty phải được sự ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật Công ty) tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Theo thực tế hoạt động
47	Khoản 3, Điều 38, Chương IX Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau	Chưa có – Bổ sung	c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; d. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; e. Tuyển dụng lao động; f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (trừ những người lao động thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị); h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu	Căn cứ các điểm d, g, h Khoản 4 Điều 35 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

			chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty; i. Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua làm cơ sở thực hiện; j. Kiến nghị số lượng và các chức danh Phó Giám đốc mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định; k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; và l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế của Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.	
48	Khoản 4, Điều 38, Chương IX	4. Bài nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.	4. <u>Bãi nhiệm, miễn nhiệm:</u> Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.	Bổ sung thêm quy định về miễn nhiệm
49	Khoản 4, 5, Điều 40 Chương X	Chưa có – Bổ sung	4. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Bổ sung Quy định nhằm phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Pháp luật.

			5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	Bỏ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận
50	Khoản 2, Điều 41, Chương X	2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:	2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch sau đây:	

		a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất; hoặc b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị từ 10% trở xuống tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; hoặc b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị từ 10% trở xuống tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.	hành
51	Khoản 3, Điều 41, Chương X	3. Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất, hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao	3. Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây: a. Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, hoặc hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày	Bỏ cụm từ “hợp nhất” nhằm phù hợp với thực tế vận hành

		dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất; hoặc b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị của Công ty ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.	thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; hoặc b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty và Cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc Người có liên quan của Cổ đông đó.	Bổ sung nội dung nhằm phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Pháp luật.
52	Khoản 1, Điều 44, Chương XII	1. Giám đốc phải lập kế hoạch thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động trong công ty, bao gồm người quản lý và người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.	1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động trong công ty, bao gồm người quản lý và người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.	Bổ sung Quy định nhằm phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Pháp luật.
53	Khoản 4, 5, 6 Điều 45, Chương XIII	Chưa có – Bổ sung	4. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 5. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách	Bổ sung Quy định nhằm phù hợp với Điều lệ mẫu và quy định của Pháp luật.

			cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	
54	Khoản 2, Điều 46, Chương XIV	2. Trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Thay đổi nội dung Quy định tại Điều lệ nhằm phù hợp với Quy định của pháp luật.
55	Khoản 1, Điều 51, Chương XVI	Tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên, Công ty sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo	Tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên, Công ty sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo <u>đưa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị</u>	Bổ sung nội dung theo Khoản 1 Điều 57 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
56	Khoản 3, Điều 51, Chương XVI	Theo quyết định của Hội đồng Quản trị, kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại Hội đồng Cổ đông mà các Cổ đông được	Theo quyết định của Hội đồng Quản trị, kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán <u>bảo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại</u>	Khoản 3 Điều 57 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

57	Điều 55 Thanh lý, Chương XVIII	Bổ sung Điều khoản mới (Đánh số thứ tự của Các điều khoản sau sẽ được điều chỉnh tương ứng)	quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán	Hội đồng Cổ đông mà các Cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán Điều 55. Thanh lý 1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao	Bổ sung, tham khảo Điều 61 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
----	--------------------------------------	---	--	---	--

			động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; c. Nợ thuế; d. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	
58	Khoản 1, Điều 58, Chương XXI	Bản điều lệ này gồm 21 mục, 57 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dầu tư Phát triển Máy Việt Nam nhất trí thông qua ngày 29 tháng 05 năm 2021. Điểm 1, Điều 5, Chương IV – “Vốn điều lệ, cổ phần” được sửa đổi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2021/NQ-HĐQT-MVN ngày 21/06/2021 trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29 tháng 05 năm 2021; và Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 30/06/2021. Bản Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 30/06/2021	Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều, 01 phụ lục, được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dầu tư Phát triển Máy Việt Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Bản Điều lệ này. Bản Điều lệ này có hiệu lực từ ngày .../.../2025.	Điều chỉnh cho phù hợp với thời gian phê duyệt sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty
59	Khoản 4, Điều 58, Chương XXI	Chưa có – Bổ sung	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Bổ sung cho phù hợp với Khoản 4 Điều 64 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

Số: 07/2025/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua chủ trương kế hoạch đầu tư của Công ty)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ CTCP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
- Tình hình hoạt động kinh doanh và hoạt động đầu tư của Công ty trong các năm tiếp theo.

Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm gần đây và kế hoạch mở rộng kinh doanh, đầu tư của Ban lãnh đạo Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương kế hoạch đầu tư dự án, nội dung cụ thể như sau:

I. Kế hoạch đầu tư dự án sản xuất lắp ráp như sau:

- Tên dự án: Dự án Sản xuất Lắp ráp Xe ô tô tải
- Quy mô dự án dự kiến: 10 ha đến 15 ha.
- Tổng mức dự kiến đầu tư: 50.000.000 USD (Bằng chữ: Năm mươi triệu Đô la Mỹ).
- Vị trí địa lý: Các tỉnh có tiềm năng về giao thông, logistics, các khu công nghiệp được Chính phủ, bộ ngành ưu tiên quy hoạch các dự án sản xuất lắp ráp ô tô.
- Thời gian phát triển và đầu tư dự án: 2025 – 2030.
- Hình thức đầu tư: M&A, Hợp tác đầu tư liên danh liên kết, Tự phát triển.

2. Nội dung trình: Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ:

- Thông qua chủ trương kế hoạch đầu tư dự án sản xuất lắp ráp nêu trên;
- Giao HĐQT thực hiện triển khai các công việc đánh giá dự án đầu tư theo thẩm quyền, và báo cáo ĐHĐCĐ để thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2025;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu VP.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Huyền

Số: 08/2025/TTr-HĐQT-VIMID

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam – VVS tại UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam ("**Công Ty**"),

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về việc chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam tại sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), trong năm 2024 Công ty đã lựa chọn và bổ nhiệm tổ chức tư vấn niêm yết là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội để tư vấn các thủ tục và hồ sơ chuyển đăng ký niêm yết tại HOSE. Hiện nay, Công ty và tổ chức tư vấn đã triển khai và đang thực hiện chuẩn bị hồ sơ và các thủ tục để gửi hồ sơ chuyển đăng ký niêm yết đến HOSE.

Do vậy nhằm tạo điều kiện thuận lợi và có cơ sở tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết cổ phiếu tại HOSE, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

- I. **Thông qua việc tiếp tục thực hiện kế hoạch chuyển đăng ký giao dịch toàn bộ cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam tại sàn UPCOM sang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.**
- II. **Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định và tổ chức thực hiện tất cả các thủ tục và ký kết các giấy tờ liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu Công ty trên HOSE theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:**
 1. Quyết định ký kết và thực hiện các văn bản liên quan để thực hiện niêm yết cổ phiếu tại HOSE;
 2. Thực hiện các thủ tục hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn UPCOM;
 3. Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, giải trình toàn bộ các nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc niêm yết;

4. Quyết định giá niêm yết và thời điểm niêm yết cổ phiếu;
5. Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện chuyển đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty từ UPCOM sang HOSE.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua.

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ TN 2025;
- HĐQT, BGD;
- Lưu VP.



TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam ngày 29/05/2021;
- Căn cứ Tờ trình số 06/2025/TTr-HĐQT-VIMID của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 ngày 19/04/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

Trên cơ sở rà soát Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, căn cứ trên các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam, Hội đồng quản trị nhận thấy một số nội dung tại các Quy chế này cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được nêu tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình này và có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Tài liệu kèm theo:

- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Phụ lục 01: Nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Dự thảo Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và Phụ lục 02: Nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ TN 2025;
- HĐQT, BGD;
- Lưu: VT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Huyền



PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số 09/2025/TT-HĐQT-VIMID ngày 19/04/2025)

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
1	Điểm c, Khoản 1, Điều 2, Chương I	c. “Điều lệ” là bản Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu tư Phát triển Máy Việt Nam được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29/05/2021.	c. “Điều lệ” là bản Điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu tư Phát triển Máy Việt Nam được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 ngày 19/04/2025.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
2	Điểm k, Khoản 1, Điều 2, Chương I	k. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ phiếu để giao dịch, bao gồm cả các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.	k. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ phiếu để giao dịch, bao gồm cả các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
3	Điểm a, Khoản 2, Điều 6, Chương II	a. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.	a. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty

4	Điểm b, Khoản 2, Điều 6, Chương II	b. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm a khoản này trong vòng <u>một trăm hai mươi phút</u> kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi định hợp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện từ 33% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.	b. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm a khoản này trong vòng <u>60 (sáu mươi) phút</u> kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi định hợp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện từ 33% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
5	Điểm c, Khoản 2, Điều 6, Chương II	c. Trường hợp cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm b khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này cuộc họp đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông tham dự và có quyền định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.	c. Trường hợp cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm b khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
6	Điểm a, Khoản 1, Điều 7, Chương II	a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đó.	a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi <u>ho và tên của cổ đông</u>, <u>trên đó có ghi họ và tên của cổ đông</u>, <u>quyết của cổ đông đó</u>.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty

7	Điểm g, Khoản 3, Điều 8, Chương II	g. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.	g. Họ, tên, chữ ký của <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u> .	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
8	Khoản 6, Điều 8, Chương II	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
9	Điểm b, Khoản 2, Điều 13, Chương III	b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của Giám đốc;	b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, <u>Phó giám đốc</u> , <u>Kế toán trưởng</u> ; quyết định mức lương và lợi ích khác của Giám đốc, <u>Phó giám đốc</u> , <u>Kế toán trưởng</u> ;	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
10	Khoản 3, Điều 13, Chương III	3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết. Hội đồng Quản trị có thể thông qua một nghị quyết để ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị ra quyết định hoặc thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 2 Điều này.	3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
	Khoản 4, Điều 13, Chương III	Chưa có – Bổ sung	4. Hội đồng quản trị phải báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định pháp luật và đảm bảo có các nội dung sau: a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
11				

		b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị. c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị f. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có). g. Kết quả giám sát đối với Giám đốc. h. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác. i. Các kế hoạch trong tương lai.	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
Khoản 2, Điều 21, Chương III	Bổ sung	g. Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia; h. Ký ban hành các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; i. Đàm phán, ký các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác ngoại giao, hành chính với các khách hàng, đối tác trong nước và nước ngoài; với các cơ quan quản lý Nhà nước;	

			j. Đàm phán, ký kết hợp đồng thuộc đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định; k. Thông báo mở, đóng tài khoản giao dịch với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng; ký các tài liệu, chứng từ để thực hiện giao dịch lưu chuyển tiền tệ của hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư; l. Ký Hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sau khi Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết/quyết định; m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 01% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ; n. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 41 của Điều lệ; o. Việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công ty và việc thực hiện các khoản bồi thường khác	
--	--	--	--	--

			của Công ty với mức giá trị nhỏ hơn mức giá trị như nêu tại điểm n khoản 2 Điều 27 Điều lệ; p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ.	
13	Khoản 4, Điều 21, Chương III	4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhân đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty	
14	Khoản 2, Điều 23, Chương III	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty	
15	Khoản 4, Điều 24, Chương III	4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty	

			được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.	
16	Khoản 1, Điều 27, Chương III	1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm <u>Thư ký Công ty</u> để hỗ trợ công tác quản trị Công ty.	1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. <u>Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty.</u>	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
17	Khoản 4, Điều 27, Chương III	Chưa có – Bổ sung	4. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính; e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
18	Khoản 1, Điều 28, Chương IV	1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc.	1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc <u>thuê</u> một người khác làm Giám đốc.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
19	Khoản 3, Điều 28, Chương IV	3. Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau: a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công	3. Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau: a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty

	ty đã được Hội đồng Quản trị, Đại Hội đồng Cổ đông thông qua; b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, (trừ việc ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh công ty phải được sự ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật Công ty), tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; d. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; e. Tuyền dụng lao động; ; f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (trừ những người lao động thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị); h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho	ty đã được Hội đồng Quản trị, Đại Hội đồng Cổ đông thông qua; b. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 1% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ; c. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 41 của Điều lệ; d. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; e. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; và
--	--	--

		g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế của Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.	<u>từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</u> <u>i. Xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua làm cơ sở thực hiện;</u> <u>i. Kiến nghị số lương và các chức danh Phó Giám đốc mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định;</u> <u>k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; và</u> <u>l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật. Điều lệ này, các quy chế của Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.</u>	
20	Khoản 4, Điều 28, Chương IV	4. Bãi nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.	4. Bãi nhiệm, <u>miễn nhiệm</u> : Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
21	Điều 34, Chương VI	Quy chế Quản trị này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2021 và thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty được ban hành trước đây.	Quy chế Quản trị này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025 và thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty được ban hành trước đây.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty

PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kèm theo Tờ trình số 09/2025/TTr-HĐQT-VIMID ngày 19/04/2025)

STT	Điều khoản	Nội dung Quy chế hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Giải thích
1	Điểm c, Khoản 1, Điều 2, Chương I	c. “Điều lệ” là bản Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29/05/2021.	c. “Điều lệ” là bản Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 ngày 19/04/2025.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
2	Điểm g, Khoản 1, Điều 2, Chương I	g. “Người đại diện theo ủy quyền” là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.	g. “Người đại diện theo ủy quyền” là người được Cổ đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các quyền và nghĩa vụ Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
3	Điểm j, Khoản 1, Điều 2, Chương I	j. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đang ký cổ phiếu để giao dịch, bao gồm cả các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.	j. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 02 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đang ký cổ phiếu để giao dịch, bao gồm cả các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty

4	Khoản 1, Điều 4, Chương III	1. Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các phòng ban trong Công ty.	1. Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các phòng ban, đơn vị trong Công ty.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
	Khoản 2, Điều 8, Chương III	Chưa có – Bổ sung	g. Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia; h. Ký ban hành các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; i. Đàm phán, ký các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác ngoại giao, hành chính với các khách hàng, đối tác trong nước và nước ngoài; với các cơ quan quản lý Nhà nước; j. Đàm phán, ký kết hợp đồng thuộc đối tượng phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định; k. Thông báo mở, đóng tài khoản giao dịch với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng; ký các tài liệu, chứng từ để thực hiện giao dịch lưu chuyển tiền tệ của hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư; l. Ký Hợp đồng lao động với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sau khi Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết/quyết định; m. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 01% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
5				

		không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Điều lệ này; n. Quyết định các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 41 của Điều lệ; o. Việc thực hiện các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh hoặc các biện pháp bảo đảm khác của Công ty và việc thực hiện các khoản bồi thường khác của Công ty với mức giá trị nhỏ hơn mức giá trị như nêu tại điểm n khoản 2 Điều 27 Điều lệ; p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật liên quan và Điều lệ.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
6	Khoản 4, Điều 8, Chương III	4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày <u>nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u>	
7			

8	Điểm b, Khoản 2, Điều 13, Chương III	b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của Giám đốc;	b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc. <u>Phó giám đốc</u> . Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của Giám đốc. <u>Phó giám đốc</u> . <u>Kế toán trưởng</u> ;	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
9	Khoản 3, Điều 13, Chương III	3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết. <u>Hội đồng Quản trị có thể thông qua một nghị quyết đề uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Hội đồng Quản trị ra quyết định hoặc thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nêu tại khoản 2 Điều này.</u>	3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
10	Khoản 4, Điều 13, Chương III	Chưa có – Bổ sung	4. Hội đồng quản trị phải báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định pháp luật và đảm bảo có các nội dung sau: a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị. c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty

		trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị e. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị f. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có). g. Kết quả giám sát đối với Giám đốc. h. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác. i. Các kế hoạch trong tương lai.	
Khoản 2, Điều 17, Chương IV	2. Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>	2. Trường hợp chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và <u>đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</u> <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ toạ, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ toạ, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty

12 Khoản 2, Điều 18, Chương V	2. Các báo cáo quy định tại các Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	2. Các báo cáo quy định tại các Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
13 Khoản 1, Điều 19, Chương V	1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại Hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. <u>Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại Hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</u>	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
14 Khoản 2, Điều 19, Chương V	2. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật.	2. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật, được thể hiện thành mức riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty
15 Khoản 3, Điều 19, Chương V	Chưa có – Bổ sung	3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các chức danh khác trong Công ty) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng	Bổ sung nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty

			quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị	
16	Điều 24, Chương VII	Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.	Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../..... và thay thế (các) Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty được ban hành trước đây.	Sửa đổi nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

---o0o---

Số: 01/2025/BBKP-ĐHĐCĐTN-VIMID

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

---o0o---

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Hôm nay, vào lúc 11h20 sáng, ngày 19 tháng 04 năm 2025 tại Hội trường P406, tầng 4, Tòa nhà Nam Cường, đường Nguyễn Thanh Bình, Khu đô thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm có các ông/bà có tên sau:

- 1- Ông Lê Tùng Lâm – Trưởng ban kiểm phiếu
- 2- Bà Vũ Việt Hải – Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung hợp của Đại hội đồng cổ của Công ty CP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Tổng số cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp là: 165 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu **21.250.000** cổ phần, tương ứng **100%** vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam.
- Số lượng cổ đông tham dự: **122** cổ đông, đại diện cho **21.457.609** cổ phần, chiếm **99,69%** số cổ phần có quyền biểu quyết (01 cổ phần có quyền biểu quyết = 01 phiếu biểu quyết). Trong đó, số lượng cổ đông uỷ quyền tham dự: **44** cổ đông, tương ứng **2.903.400** cổ phần, chiếm **13,49%** số cổ phần có quyền biểu quyết.

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Nội dung 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024

Kết quả kiểm phiếu:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
--------------------------------------	------	--

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán.

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Báo cáo của Giám đốc công ty về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Kết quả kiểm phiếu:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.444.610 CP	Chiếm 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	12.999 CP	Chiếm 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.444.610 phiếu, đạt tỷ lệ 99,94% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Kế hoạch kinh doanh năm 2025

Kết quả kiểm phiếu:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kết quả kiểm phiếu:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
-------------------------------------	---------------	---

Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Kết quả kiểm phiếu:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.444.610 CP	Chiếm 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	12.999 CP	Chiếm 0,06% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.444.610 phiếu, đạt tỷ lệ 99,94% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2025

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Chi trả cổ tức năm 2024

Kết quả kiểm phiếu:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kết quả kiểm phiếu:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 11: Chủ trương Kế hoạch đầu tư Dự án Sản xuất Lắp ráp Xe ô tô tải**Kết quả kiểm phiếu:**

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 12: Tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam – VVS tại UPCOM tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**Kết quả kiểm phiếu:**

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.457.609 phiếu, đạt tỷ lệ 100% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 13: Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị

Kết quả kiểm phiếu:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp	21.457.609 CP	Chiếm 99,69% số cổ phần có quyền biểu quyết
Số phiếu biểu quyết hợp lệ:	21.457.609 CP	Chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết tán thành:	21.449.309 CP	Chiếm 99,96% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không tán thành:	0 CP	Chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
Số phiếu biểu quyết không có ý kiến:	8.300 CP	Chiếm 0,04% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Kết luận: Nội dung biểu quyết tại cuộc họp được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 21.449.309 phiếu, đạt tỷ lệ 99,96% số phiếu có quyền biểu quyết dự họp.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được lập xong lúc 11h20 sáng cùng ngày.

Chúng tôi, các thành viên Ban kiểm phiếu, cam kết về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Biên bản kiểm phiếu được lập thành 02 (bản) chính, có giá trị pháp lý như nhau.

BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Vũ Việt Hải



Lê Tùng Lâm